



Discover China les 2 Unit 7

Drag and drop

1. yào 要 míngtiānshàngwǔ 明天上午 qù 去 kànyīshēng 看医生

wǒ 我 _____

2. zuótiān 昨天 wǒ 我 le 了 pǎobù 跑步 qù dàxué 去大学

wǒ 我 _____

3. yào 要 xiàgèxīngqīliù 下个星期六 māma 妈妈 qǐng 请 chīzhōngcān 吃中餐

wǒ 我 _____

4. le 了 gēn gēge 跟哥哥 diànyǐng 电影 zuótiānwǎnshàng 昨天晚上 kàn 看 yìqǐ 一起

wǒ 我 _____

5. shàngbān 上班 nātiān 哪天 nǐ 你

_____?

6. wǒmen 我们 jiàn 见 jǐ diǎn 几点

_____?

7. shénme 什么 nǐ 你 zuò 做 jīntiānwǎnshàng 今天晚上 yào 要

_____?